

MẪU NHẬT KÍ CHUNG THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Trang bìa

Tên tổ chức thi công (Bộ, Liên hiệp, xí nghiệp):

Số nhật kí công tác thi công số:

Thi công (tên công trình):

Trang đầu:

Tên cơ quan tổng nhận thầu:

Số nhật kí công tác số:

Thi công (tên công trình):

Địa chỉ công trình:

Tên cơ quan nhận thầu:

Tên cơ quan thiết kế:

Trong sổ nhật kí này có... trang đã đánh số:

Dấu và chữ kí của đại diện cơ quan giao sổ nhật kí.

Mặt sau của trang đầu

1. Giá dự toán công trình

2. Cơ sở để thi công (hợp đồng) bàn giao nhiệm vụ

3. Ngày tháng khởi công công trình

4. Ngày tháng kết thúc công trình

5. Ngày và số hiệu tài liệu bàn giao công trình cho bên giao thầu

6. Bản kê các cơ quan nhận thầu có kèm theo bản danh mục ngắn các công tác do các cơ quan này làm

.....
7. Họ tên và chữ kí của người phụ trách thi công

.....
8. Nhận xét về những sự thay đổi trong ghi chép, trên trang đầu (thay đổi cơ quan giao thầu, thay đổi người phụ trách thi công v.v...).

Ghi chú:

a) Trang đầu sổ do phòng kĩ thuật thi công cùng cơ quan thi công ghi.

b) Nhận xét về những thay đổi phải có chữ kí và đóng dấu của đại diện cơ quan thi công và giao thầu.

Các trang trong sổ (ghi chép hàng ngày)

Ngày tháng	Những tình hình thi công	Điều kiện khí tượng thuỷ văn	Nhận xét của các đại diện kiểm tra thi công
1	2	3	4

PHỤ LỤC 2

BẢN HƯỚNG DẪN VỀ THEO DÕI ĐỘ LÚN CỦA CÔNG TRÌNH

1. Theo dõi độ lún công trình nhằm mục đích:

a) Xác định các độ lún thực tế của công trình trong quá trình xây dựng tùy thuộc vào sự tăng tải trọng.

b) Xác định các đường lún theo thời gian sau khi kết thúc xây dựng công trình.

Những số liệu theo dõi độ lún công trình là đặc trưng chủ yếu về chất lượng của nền công trình.

2. Theo dõi độ lún công trình có thể tiến hành bằng bất kì phương pháp nào (thí dụ đo cao).

3. Việc theo dõi cần phải tiến hành theo những mốc cao đặc cố định tin cậy và chắc chắn được bảo vệ bằng các ống hoặc các giếng quan sát tránh không bị tác dụng bất thường và bị hư hỏng.

4. Tùy theo điều kiện thủy văn các mốc có thể dùng cọc gỗ hoặc cọc bê tông đóng thấp hơn đáy giếng quan sát đến lớp đất chặt, cũng như có thể dùng thanh thép, các ống và các đoạn ray bên ngoài có ống bảo vệ.

5. Các mốc cố định đều có phần mũ, có thể bằng thép không gỉ, để đặt mìn hay máy đo chuyển vị.

Việc bố trí và chôn sâu các mốc cố định cần phải tính toán sao cho bản thân mốc không bị lún trong quá trình thi công công trình cũng như sau khi đưa công trình vào khai thác.

6. Các mốc cố định cần phải được đặt trước khi khởi công các công tác chính.

7. Trước khi theo dõi độ lún công trình cần xác định cao độ tuyệt đối (bằng số) của các mốc cố định. Các cao độ đó phải định kì kiểm tra lại.

8. Trên những cấu kiện của công trình cần theo dõi ở những chỗ thiết kế đã dự kiến đặt các dấu (mốc) theo dõi. Vị trí đặt các mìn lên các dấu cần phải có điểm tựa (thí dụ: làm một mặt cầu lồi lên trên hay một lăng trụ có mặt nhọn lên trên). Các mốc đo được bảo vệ không bị hư hỏng trong thời gian thi công cũng như trong thời kì khai thác công trình.

9. Đồng thời với việc đặt các mốc cao đặc lên công trình còn phải đặt các điểm kiểm tra, bố trí thành tiêu cố định ở các vị trí không bị biến dạng.

10. Những tiêu kiểm tra có thể đánh dấu lên công trình bằng sơn không phai hoặc làm bằng các chốt kim loại, trát vữa xi măng cố định.

11. Đồng thời với đo cao theo các mốc đã đặt còn tiến hành đo những sai lệch của các điểm kiểm tra so với tiêu cố định.

12. Việc theo dõi cần phải tiến hành:

a) Có hệ thống cùng với việc tăng dần áp lực lên đất nền trong quá trình thi công.

Những thời điểm theo dõi phải trùng với lúc kết thúc 1 giai đoạn nhất định của công tác (xếp lớp các khối xây kết cấu trên cạn v.v...). Vì những lúc đó thuận tiện cho việc tính toán áp lực tác dụng lên đất trong thời gian theo dõi.

b) Khi xuất hiện những yếu tố làm thay đổi điều kiện làm việc bình thường của nền móng công trình, thí dụ: tăng hoặc giảm đột ngột tải trọng xuất hiện vết nứt biến dạng v.v...

13. Trong trường hợp ngừng thi công cần phải nhanh chóng theo dõi khi kết thúc công việc và trước khi khôi phục thi công.

Khi kết thúc thi công và bàn giao công trình và khai thác, tất cả các mốc và tiêu phải được bàn giao theo biên bản để theo dõi lún và trượt sau này.

14. Lúc quan sát phải quy định tải trọng thực tế tác dụng lên công trình.

15. Tất cả những kết quả theo dõi về độ lún công trình phải được ghi chép vào nhật kí riêng.

Ghi chép theo mẫu sau:

Nhật kí độ lún công trình

Ngày tháng theo dõi	Mốc, dấu N°			Điểm kiểm tra N°	Chuyển vị của điểm
	Cao độ tuyệt đối	Độ lún giữa các lần quan sát	Độ lún từ lúc bắt đầu quan sát	Tải trọng đặt lên nền công trình (kg/cm^2)	kiểm tra so với tiêu cố định

16. Theo số liệu quan sát về độ lún, vẽ biểu đồ biến đổi của tải trọng và độ lún theo thời gian.

17. Theo số liệu đo đạc về sai lệch của các điểm kiểm tra so với tiêu cố định và biểu đồ chuyển vị của công trình trong mặt phẳng ngang.

18. Kèm với nhật kí theo dõi cần phải có những phụ lục sau đây:

a) Sơ đồ bố trí các mốc cao đạc theo dõi những điểm tiêu kiểm tra có ghi số hiệu của chúng.

b) Mặt bằng sơ hoạ công trình có ghi rõ tải trọng tác dụng và áp lực truyền lên lớp đệm và đất nền.

c) Các mặt cắt sơ hoạ dọc và ngang của công trình kể cả các mặt cắt của vỉa đất.

d) Đặc trưng địa vật lý kỹ thuật khu vực.

19. Cần phải ghi lại tất cả các trường hợp xuất hiện các vết nứt hoặc lỏng mạch. Nội dung ghi chép gồm có: mô tả đặc trưng, những nguyên nhân gây hư hỏng, ngày tháng xuất hiện, kèm theo sổ nhật kí phải có bản vẽ vết nứt và nêu rõ khả năng có thể chụp ảnh vết nứt đó cũng như bản thống kê độ lún và trượt.

20. Các vết nứt và biến dạng xuất hiện ở công trình cần được tổ chức theo dõi có hệ thống theo các cọc - dấu trên để ghi số liệu và ngày tháng đạt kết quả theo dõi trên cọc dấu, được ghi vào nhật kí, trong nhật kí còn ghi biện pháp áp dụng và ghi những nhận xét về việc thực hiện các biện pháp đó.

21. Tất cả những số liệu theo dõi biến dạng trong thời kì thi công phải kèm vào biên bản bàn giao công trình đưa vào khai thác và được bảo quản tại chỗ cùng với kết quả theo dõi biến dạng sau này.

PHỤ LỤC 3
NHẬT KÍ CÔNG TÁC BÊTÔNG

Công trường:

Công trình:

Khối lượng bê tông:

Không cốt thép m³

Cốt thép m³

Trong số đó:

Số hiệu bê tông m³

Số hiệu bê tông m³

Người phụ trách thí công:

Thí nghiệm viên:

Ngày tháng, năm khởi công:

Kết thúc:

Ngày tháng	Tên bộ phận bê tông của công trình và các cấu kiện có ghi rõ toạ độ và cao độ	Số hiệu bê tông	Thành phần vữa bê tông và tỷ lệ	Loại và hoạt tính của xi măng (nhà máy chế tạo).	Độ lún hình côn (trung bình)
1	2	3	4	5	6

Khối lượng bê tông đổ vào cấu kiện trong 1 ca	Phương pháp đầm vữa bê tông (loại đầm)	Nhiệt độ ngoài trời	Che phủ tưới bảo dưỡng	Số hiệu các mẫu kiểm tra
7	8	9	10	11

Các kết quả thí nghiệm mẫu kiểm tra			Ngày tháng dỡ ván khuôn của 1 bộ phận hay cấu kiện công trình	Ngày nâng cấu kiện
Khi dỡ ván khuôn	Khi nâng cấu	Quá 28 ngày		
12	13	14	15	16

Ghi chú:

1. Các cột 3-6 ghi khi vận chuyển từ nhà máy bê tông trung tâm theo số liệu của lí lịch (có ghi kí hiệu của nó) khi gia công tại nơi trộn, theo số liệu phòng thí nghiệm.

Cột 4 ghi đặc điểm cốt liệu và nước dùng để gia công vữa bê tông.

2. Những số liệu đo nhiệt độ của bê tông khi bảo dưỡng được ghi vào nhật kí riêng về kiểm tra nhiệt độ.

PHỤ LỤC 4
MẪU SỔ NHẬT KÍ CHẾ TẠO KHỐI XẾP

Bộ:

Cơ quan thi công:

NHẬT KÍ CHẾ TẠO KHỐI XẾP "

Dùng cho: (Tên công trình)

Thuộc: (Tên cảng)

Bãi chế tạo khối xếp số:
(Nơi bố trí)

Năm: 19...

Các đặc tính của khối xếp

Dạng khối xếp (buộc dây hay móc)	Kích thước (m)	Thể tích (m ³)	Khối lượng (T)	Ghi chú
-------------------------------------	----------------	----------------------------	----------------	---------

Phụ trách khu gia công

(Họ và tên)

Ngày tháng năm

Ghi nhận về giao nhận khuôn		Loại	chế tạo khối xếp		Ngày tháo khuôn	Bảo đưỡng nhiệt ẩm	Ngày nâng đầu tiên
Giao	Nhận		Ngày	Số của bãi gia công			
1	2	3	4	5	6	7	8

Di chuyển trong bãi gia công				Ghi nhận về giao khối gia công		Ngày chuyển khởi nơi gia công
Ngày	Nơi đặt	Ngày	Nơi đặt	Giao	Nhận	
9	10	11	12	13	14	15

Ghi chú:

1. Sổ nhật kí công tác bê tông là phụ lục không thể thiếu được đối với nhật kí chế tạo bê tông khối xếp. Khi không cần thiết di chuyển khối xếp trong bãi gia công (xem ghi chú 3) một phần các cột của nhật kí không phải ghi và vì vậy được phép hợp nhất nhật kí chế tạo khối xếp và nhật kí công tác bê tông thành 1 sổ nhưng nhất thiết trong đó phải có các cột tương ứng trong cả 2 sổ.

2. Nhật kí phải bảo quản tới lúc mỗi khối đem ra khỏi bãi gia công, sau khi chuyển đi việc ghi chép về khối phải ghi vào "Sổ nhật kí thao tác các khối".

3. Các cột của nhật kí di chuyển trong bãi gia công chỉ được ghi khi di chuyển khối ở bãi gia công (để giải phóng bãi và xếp kho) và khi di chuyển các khối trong bãi tổng hợp bao gồm bãi gia công và bãi bảo quản (nếu có).